

RCEP: CƠ HỘI CHO VIỆT NAM THỜI HẬU TPP

Đặng Hoàng Linh*

Đỗ Thị Nhân Thiên**

Tóm tắt

Kết quả bầu cử tổng thống Mỹ đã tạo nên một bất ngờ lớn cho thế giới, tạo ra trở ngại đáng kể đối với việc hình thành của Hiệp định thương mại tự do Xuyên Thái Bình Dương (TPP) do Tổng thống được bầu Donald Trump chính thức ký sắc lệnh để rút ra khỏi TPP ngày 23/1/2017. Việt Nam là nước được dự báo sẽ hưởng lợi nhiều nhất từ việc tham gia TPP, trở thành nước chịu tác động lớn nhất khi Hiệp ước không hình thành. Điều này có thể nhận thấy từ việc Hoa Kỳ luôn là nước nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh TPP, Việt Nam đang tích cực đàm phán các hiệp định thương mại tự do khác, trong đó có Hiệp định hợp tác kinh tế toàn diện (RCEP), là hiệp ước có sự tham gia của một số nước đã tham gia TPP. RCEP bao phủ một khu vực có tổng dân số là 3,4 tỷ người với tổng GDP là 22,4 nghìn tỷ USD. Tuy quy mô và tác động của RCEP là nhỏ hơn so với TPP, nhưng Việt Nam có thể sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ RCEP. Giá trị của RCEP thể hiện qua ba khía cạnh chính. Thứ nhất, RCEP sẽ xóa bỏ hàng rào thuế quan lên đến 90-95% tổng số dòng thuế. Điều này thực tế đã và đang được áp dụng trong khuôn khổ ASEAN+1. Thứ hai, những điều khoản mang tính tích cực sẽ làm cho RCEP có ý nghĩa với tất cả quốc gia thành viên, không phân biệt lớn hay nhỏ. Thứ ba, thúc đẩy đàm phán cho ra đời RCEP sẽ phục vụ tốt cho tiến trình hội nhập khu vực. RCEP sẽ mang lại những cơ hội mới cho Việt Nam. Việt Nam sẽ tiếp cận dễ dàng hơn tới các thị trường đầu tư và xuất khẩu của ASEAN và các đối tác, đa dạng về nhu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ. RCEP cũng tạo cơ hội nhập khẩu hàng hóa rẻ hơn, đặc biệt các nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất. Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ tham gia vào mạng lưới chuỗi giá trị và sản

xuất khu vực, tăng cường hợp tác kỹ thuật và vị thế trong giải quyết tranh chấp, đồng thời được hưởng lợi từ việc cắt giảm chi phí giao dịch và môi trường kinh doanh thân thiện hơn nhờ hài hòa hóa các quy định hiện hành và áp dụng chung trong các FTA khác nhau của ASEAN.

Từ khóa: RCEP, TPP, Việt Nam

Tổng quan về RCEP

Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (Regional Comprehensive Economic Partnership - RCEP) là một khuôn khổ đàm phán thương mại tự do được ASEAN khởi xướng gồm 10 nước ASEAN và 6 quốc gia đối tác đã có FTA song phương với ASEAN là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôxtrâyliya và Niu Dilân. Về quy mô, RCEP có tổng dân số khoảng 3,4 tỷ người (gần một nửa dân số thế giới), kim ngạch thương mại 10 nghìn tỷ USD (khoảng 28% thương mại toàn cầu), GDP khoảng 22,4 nghìn tỷ USD (số liệu của IMF năm 2016, tương đương 24% GDP của cả thế giới).¹ RCEP gói gọn hoạt động đối với các nền kinh tế mà ASEAN đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Tuy nhiên, trong tương lai, RCEP có thể được mở rộng để kết nạp thêm nhiều quốc gia khác.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS) ngày 20/11/2012, lãnh đạo 16 quốc gia đã nhất trí khởi động đàm phán RCEP hướng tới mục tiêu đạt được một thỏa thuận liên kết kinh tế hiện đại, toàn diện, chất lượng cao, cùng có lợi, tạo điều kiện mở rộng hơn nữa thương mại và đầu tư trong khu vực, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Các

* PGS, TS, Phó Trưởng khoa Kinh tế Quốc tế, Học viện Ngoại giao.

** ThS, Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung Ương.

¹ <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-3456-tpp-va-rcephai-mo-hinh-khac-nhau-.html>

bên đã thống nhất về “Phương châm cơ bản” quy định 8 nguyên tắc và 8 lĩnh vực đàm phán:

Tám nguyên tắc: (i) đảm bảo tính nhất quán với các quy định của WTO, (ii) cải thiện đáng kể những thành quả của các FTA+1, (iii) tạo thuận lợi và đảm bảo tính minh bạch cho thương mại và đầu tư, (iv) chú ý đến các nước đang phát triển, (v) duy trì những FTA đã có giữa các nước tham gia, (vi) áp dụng điều khoản gia nhập mới, (vii) hỗ trợ kinh tế và kỹ thuật cho các nước đang phát triển, (viii) thực hiện song song thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và các lĩnh vực khác.

Tám lĩnh vực đàm phán: (i) thương mại hàng hóa, (ii) thương mại dịch vụ, (iii) đầu tư, (iv) hợp tác kinh tế kỹ thuật, (v) quyền sở hữu trí tuệ, (vi) chính sách cạnh tranh, (vii) giải quyết tranh chấp, (viii) lĩnh vực mua sắm chính phủ và môi trường (tuy nhiên về lĩnh vực này đàm phán đang đình trệ do sự phản đối của các nước đang phát triển).

Hiện tại, Hiệp định RCEP đã đi tới vòng đàm phán thứ 17 tại Kobe (Nhật Bản) diễn ra từ 27/2-3/3/2017, nhằm thúc đẩy hoàn tất đàm phán vào tháng 11 năm nay. Trong đó, có một số lĩnh vực có tiến triển nhanh hơn, nhưng mở cửa thị trường hàng hóa dường như diễn biến chậm nhất, với sự chậm trễ trong cắt giảm thuế quan và chậm dịch chuyển về quy tắc xuất xứ cho phép các doanh nghiệp được hưởng thuế suất ưu đãi trong hiệp định. Phiên đàm phán thứ 17 về cắt giảm thuế quan tiếp tục xoay quanh phương thức cắt giảm thuế. Nói cách khác, các nước vẫn đang vật lộn đàm phán với việc thuế sẽ được cắt giảm bao nhiêu và trong thời hạn nào. Nhưng với dịch vụ và đầu tư thì ngược lại, các nước có nhiều hứa hẹn hơn so với các hiệp định ASEAN.

Cho dù RCEP là sáng kiến của khối ASEAN, nhưng lại được sự ủng hộ và đồng tình mạnh mẽ từ phía Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc đã không e dè khi tuyên bố rằng Trung Quốc sẽ đóng một vai trò quan trọng trong các cuộc đàm phán RCEP. Một mặt, đàm phán FTA của

Trung Quốc và ASEAN thường ít tham vọng hơn so với TPP, chỉ thu hẹp chủ yếu trong phạm vi về thương mại hàng hóa và dịch vụ, và có thêm một vài quy định WTO mở rộng. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán được giới hạn trong phạm vi này không thu hút sự ủng hộ của các nền kinh tế phát triển và đang phát triển đã ký kết các FTA song phương với các thành viên RCEP khác. Mặt khác, có một yêu cầu cho RCEP là xử lý các vấn đề nhạy cảm và bất đối xứng đang tồn tại giữa các nước tham gia đàm phán, thay vì áp đặt một mẫu mà không phản ánh đầy đủ thực tế vị thế của từng quốc gia.²

Các phạm vi dự kiến của RCEP³

Các quốc gia trong khối RCEP cam kết tự do hóa gần hết các dòng thuế, thông qua hàng loạt các hiệp định thương mại tự do, tuy nhiên, cũng sẽ có một số bảo vệ nhất định với những mặt hàng nhạy cảm. Bên cạnh đó, khu vực này cũng sẽ từng bước mở cửa các lĩnh vực dịch vụ và đầu tư theo các lộ trình khác nhau do có sự không đồng đều về mức độ phát triển giữa các nền kinh tế. Vì vậy, các thành viên RCEP tiếp tục liên kết để loại bỏ các rào cản nhằm tập trung vào ba lĩnh vực chủ chốt: thương mại, dịch vụ và đầu tư. Vì thế, việc RCEP ra đời sẽ dọn đường cho việc thúc đẩy kinh tế châu Á phát triển. Tương tự như các hiệp định FTA khác, RCEP có hai nội dung chính, đó là: (i) nội dung liên quan đến tiếp cận thị trường; và (ii) những nội dung mới khác liên quan đến tự do

² <http://www.hoinhap.org.vn/phan-tich-binh-luan/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te/8926-chien-luoc-3-ben-cua-trung-quoc-truoc-hiep-dinh-tpp.html>

³ Claudio Dordi, Nguyễn Anh Dương và các cộng sự, *Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với nền kinh tế Việt Nam*, Mutrap, 2015.

hóa thương mại và đầu tư.⁴

Các vấn đề về tiếp cận thị trường: Trong số các vấn đề được quan tâm, cắt giảm và loại bỏ thuế là một trong những ưu tiên quan trọng nhất. Một trong những trọng tâm chính của RCEP là hài hòa hóa những quy tắc hiện hành và áp dụng chúng trong phạm vi các FTA khác nhau của ASEAN, nên RCEP được kỳ vọng sẽ loại bỏ hiệu ứng "tô mì",⁵ bằng việc giảm thiểu những khác biệt về cơ chế, cắt giảm thuế và quy tắc xuất xứ của các hiệp định ASEAN+1. Đối với thuế quan, RCEP hướng tới mục tiêu dỡ bỏ 90-95% các dòng thuế. Giá trị của việc loại bỏ thuế sẽ giảm nếu Hàng rào phi thuế quan (NTBs) vẫn tồn tại hoặc thay thế thuế quan. Do đó, sáng kiến mới nên tập trung vào việc xem xét phân loại NTBs cần phải dỡ bỏ (hoặc NTMs với các tác động rào cản thay thế). Quy tắc xuất xứ (RoOs) sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo đối xử ưu đãi chỉ dành cho các thành viên FTA thông qua tránh gây chuyển hướng thương mại, và nhờ đó gia tăng việc tận dụng hiệp định FTA. Do vậy, RoOs có thể là trọng tâm trong đàm phán RCEP, liên quan đến việc hài hòa hóa, cân đối các quy tắc và tích lũy hàm lượng giá trị nhằm giảm bớt chi phí và thời gian giao dịch. Hiện chưa có nội dung chi tiết về vấn đề này nhưng RoOs chắc chắn chịu ảnh hưởng cơ cấu của RCEP.

Những vấn đề mới khác trong RCEP: Mục tiêu của RCEP là tích hợp các FTA khác nhau mà 10 nước ASEAN đã ký kết với 6 nước trên thành một Hiệp định toàn diện để tối đa hóa các lợi ích kinh tế. Nhờ đó

⁴ Nguyễn Đình Cung, Nguyễn Anh Dương và các cộng sự, *Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do mới: Một số yêu cầu cải cách thể chế thương mại và đầu tư*, RCV & Australian Aid, 2016.

⁵ Hiệu ứng "tô mì" liên quan đến sự tồn tại của những hiệp định song phương phức tạp, khiến những điều khoản về xuất xứ, các mức thuế suất, những tiêu chuẩn, v.v... quá rắc rối và chồng chéo lên nhau, từ đó làm các doanh nghiệp khó có thể tận dụng các hiệp định thương mại tự do ngay được.

sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng khai thác lợi ích từ các Hiệp định đã có và thúc đẩy chuỗi sản xuất trong khu vực. Theo đó: (i) Các quy định về hợp tác kinh tế và kỹ thuật trong RCEP sẽ xây dựng trên cơ sở các thỏa thuận hợp tác kinh tế hiện có giữa ASEAN và các đối tác FTA của ASEAN nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các bên tham gia và tăng cường lợi ích chung của việc thực thi hiệp định. Hoạt động hợp tác sẽ bao gồm thương mại điện tử và các lĩnh vực khác được các nước tham gia RCEP đồng thuận. (ii) Quy định về cạnh tranh tạo nên nền tảng cho các bên tham gia hợp tác trong việc tăng cường cạnh tranh, hiệu quả kinh tế, lợi ích của người tiêu dùng và tránh các hành vi hạn chế cạnh tranh, đồng thời ý thức rõ về sự khác biệt lớn trong năng lực và quy chế quốc gia của các nước tham gia RCEP trong lĩnh vực cạnh tranh. (iii) RCEP có thể quy định một cơ chế giải quyết tranh chấp với một quy trình có hiệu quả, hiệu suất và minh bạch nhằm tham vấn và giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, giải quyết tranh chấp không được thảo luận tại vòng đàm phán đầu tiên của RCEP.

Các cơ hội RCEP mang lại cho Việt Nam

Mở rộng và thâm nhập sâu hơn vào thị trường khu vực

Hiệp định RCEP dù không tập trung vào một vài mục tiêu cao như TPP nhưng không có nghĩa là RCEP không chứa nhiều tham vọng. Điển hình như, đây là lần đầu tiên một hiệp định thương mại như RCEP kết nối ba thị trường đông dân nhất thế giới là Trung Quốc, Ấn Độ và ASEAN, và cũng là lần đầu tiên kết nối hai nền kinh tế lớn nhất châu Á là Trung Quốc và Nhật Bản. Do đó, khi RCEP được ký kết sẽ hỗ trợ Việt Nam trong nỗ lực hội nhập quốc tế, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế; đồng bộ hóa các FTA hiện có giữa ASEAN với các đối tác nhằm giảm tối đa sự khác biệt về quy tắc thực thi các FTA; xây dựng gói cam kết chung về tự do hóa thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư.

RCEP sẽ tạo cơ hội cải thiện cơ cấu, tăng giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực Đông Á và thúc đẩy khai thác các Hiệp định FTA với khu vực này. Bên cạnh đó, do mức thuế nhập khẩu thấp hơn nên RCEP sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam xâm nhập sâu hơn vào các thị trường khu vực và nguyên liệu nhập khẩu từ toàn khu vực sẽ được cộng gộp khi tính toán xuất xứ của hàng hóa (hiện phần lớn nguyên liệu cần thiết cho quá trình sản xuất của Việt Nam được nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ). Do đó, phần lớn hàng hóa của Việt Nam sẽ được hưởng ưu đãi của Hiệp định, từ đó tạo điều kiện tích cực cho khai thác và mở rộng thị trường. Chẳng hạn như trước đây, hàng hóa của Việt Nam (có nguyên liệu đầu vào chủ yếu từ Trung Quốc) nên khi xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, quy định của các FTA ASEAN +1 phải có ít nhất 40% tỷ lệ nội địa hóa. Nhưng RCEP lại cho phép cộng gộp giá trị nguyên liệu nhập khẩu từ các nước tham gia đàm phán, bao gồm cả Trung Quốc, thì hàng hóa của Việt Nam có nguyên liệu đầu vào chủ yếu từ Trung Quốc sẽ vẫn được ưu đãi thuế khi vào các nước kể trên.

Bên cạnh đó, vị trí địa lý của Việt Nam tại châu Á dễ dàng tiếp cận tới Ấn Độ, Trung Quốc và các quốc gia Đông Á, nên hiệp định RCEP được xem như một trợ lực lớn giúp Việt Nam dễ dàng giao thương với các nước láng giềng có tốc độ phát triển nhanh. Các nước Đông Á vốn là đối tác kinh tế lớn của Việt Nam, là thị trường xuất nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm đến 58,3% tổng kim ngạch thương mại hai chiều của Việt Nam; trong đó, xuất khẩu đạt trên 58 tỉ USD, chiếm khoảng 44% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam; nhập khẩu đạt gần 96 tỉ USD, chiếm 73% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam vào năm 2013. Đến năm 2016, các nước Đông Á và Đông Nam Á vẫn là những đối tác nhập khẩu chính của Việt Nam. Tuy nhiên, sự dịch chuyển nguồn nhập khẩu từ Trung Quốc và các nước ASEAN sang một số nước khác đã trở nên rõ ràng hơn. Nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 49,8 tỉ USD, tăng

0,5% và chiếm 28,7% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam, giảm 1,1 điểm phần trăm so với năm 2015. Tương tự, nhập khẩu từ các nước ASEAN cũng giảm 0,3% và đạt 23,7 tỷ USD.⁶ Về thị trường cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2016, Trung Quốc đạt 21,8 tỷ USD, tăng 26,3%; Nhật Bản đạt 14,6 tỷ USD, tăng 3,4%; Hàn Quốc đạt 11,5 tỷ USD, tăng 29%; riêng xuất khẩu sang thị trường ASEAN đạt 17,4 tỷ USD, giảm 4,8%.⁷ Trong thời gian này, các bên tham gia RCEP đang thảo luận để tiếp tục dỡ bỏ các rào cản thương mại và doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội cải thiện cơ cấu kinh doanh, tăng giá trị hàng xuất khẩu sang khu vực Đông Á.

Thu hút đầu tư nước ngoài có hiệu quả vào Việt Nam

Trong bối cảnh Đông Á đang trở thành khu vực phát triển năng động nhất thế giới và có xu hướng dịch chuyển đầu tư sang các nước có chi phí nhân công tốt như Việt Nam, RCEP sẽ thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, giúp cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam theo hướng tích cực. Theo đánh giá của Cục Đầu tư nước ngoài, trong các năm qua, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các nước Đông Á vào Việt Nam gia tăng mạnh mẽ. Theo thống kê, tính đến tháng 5/2016, đã có 114 quốc gia với khoảng 288,5 tỷ USD đầu tư trực tiếp vào Việt Nam. Nhật Bản là quốc gia đầu tư lớn thứ hai vào Việt Nam, với hơn 3.050 dự án còn hiệu lực. Tổng vốn đầu tư của nước này lên tới 39,2 tỷ USD, đứng thứ hai sau Hàn Quốc. Hàn Quốc hiện là nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất cả về số lượng dự án và về tổng vốn đầu tư vào Việt Nam. Lũy kế đến tháng 10/2016, tổng vốn đầu tư đăng ký của Hàn Quốc vào Việt Nam đạt trên 50 tỷ USD với 5.593 dự án đầu tư còn hiệu lực. Doanh

⁶ <http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/kinh-te-dau-tu/kinh-te-viet-nam-nhin-lai-nam-2016-va-trien-vong-nam-2017-101319.html>

⁷ <http://baoquocte.vn/viet-nam-xuat-sieu-268-ty-usd-nam-2016-41894.html>

ngành FDI Hàn Quốc đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam khi tạo ra việc làm cho 70 vạn lao động và đóng góp khoảng 30% tổng giá trị xuất khẩu Việt Nam.⁸ Các doanh nghiệp Hàn Quốc làm ăn khá bài bản ở VN và được đánh giá là các nhà đầu tư làm ăn nghiêm túc, có hiệu quả cao và cũng có nhiều đóng góp cho Việt Nam.

ASEAN có 8 nước có FDI tại Việt Nam là Xingapo, Malaixia, Thái Lan, Brunây, Indônêxia, Philíppin, Lào và Campuchia. Tổng số dự án FDI của 8 nước trên tính đến ngày 20/7/2016 là 3.040 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký 64,475 tỷ USD. Trong đó, Xingapo là nước dẫn đầu với 1.663 dự án, tổng vốn đầu tư 38,1 tỷ USD, chiếm 59,1% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả khu vực tại Việt Nam. Tiếp theo là Malaixia (13,8 tỷ USD, chiếm 21,5%); Thái Lan (9,4 tỷ USD, chiếm 14,6%); Brunây (2,1 tỷ USD, chiếm 14,6%). Một số ít dự án còn lại thuộc Indônêxia, Philíppin, Lào và Campuchia. Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, các dự án của các nước khu vực ASEAN đầu tư vào Việt Nam tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với 1.176 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký là 27,68 tỷ USD, chiếm 42,9% tổng vốn đăng ký.⁹

Thúc đẩy tham gia chuỗi giá trị và sản xuất khu vực

RCEP cũng tạo cơ hội mở cửa để nhập khẩu hàng hóa rẻ hơn, đặc biệt là các nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất. Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ tham gia vào mạng lưới chuỗi giá trị và sản xuất khu vực, tăng cường hợp tác kỹ thuật và vị thế trong giải quyết tranh chấp, đồng thời được hưởng lợi từ việc cắt giảm chi phí giao dịch và môi trường

⁸ <http://vneconomy.vn/doanh-nhan/han-quoc-va-lan-song-dau-tu-thu-ba-vao-viet-nam-20161116053649450.htm>

⁹ <http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/kinh-te-dau-tu/singapore-dan-dau-cac-nuoc-asean-dau-tu-vao-viet-nam-86226.html>

kinh doanh thân thiện hơn nhờ hài hòa hóa các quy định hiện hành và áp dụng chung trong các FTA khác nhau của ASEAN.

Khi tham gia RCEP, các ngành thủy sản, nông sản, công nghiệp, xây dựng... sẽ được hưởng lợi nhiều nhất. Sự phát triển chuỗi cung ứng hàng nông sản có thể mở rộng hơn nữa sản xuất và thương mại khu vực. Trong khi đó, tự do hóa dịch vụ trong RCEP dẫn tới việc gia tăng đáng kể trong thương mại dịch vụ và phát triển kênh phân phối. Ngoài ra, việc hoàn thiện thực thi các cam kết trong RCEP cũng sẽ giúp Việt Nam xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh và minh bạch, qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ chế phân bổ hiệu quả các nguồn lực.

Tăng cường kết nối giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển

Một lĩnh vực trọng tâm trong RCEP được hứa hẹn nhất với doanh nghiệp nhỏ và vừa là thương mại điện tử và thương mại số. Hiện nay, thương mại điện tử và thương mại số là cách thức nhanh nhất và dễ nhất cho các doanh nghiệp nhỏ kết nối với các nhà cung cấp, người tiêu dùng và các doanh nghiệp dẫn đầu. Mức độ kết nối tương đối cao ở châu Á so với các khu vực khác, bởi vậy, con đường này có thể tiếp tục được phát triển nhanh chóng với các chính sách phù hợp và tạo ra nhiều cơ hội tăng trưởng mới. Trong hoạt động thương mại, mọi thứ bao gồm cả internet đều phụ thuộc nhiều vào thương mại điện tử. Một vài hiệp định FTA còn có chương về thương mại điện tử hướng tới việc thu hẹp các điều khoản liên quan đến dòng thông tin, vì đây là điều rất quan trọng. RCEP đảm bảo không để cho dòng chảy thông tin giữa các nước trong khu vực có thể làm suy yếu lợi ích ở các lĩnh vực khác trong RCEP, vì các doanh nghiệp ngày càng dựa vào thông tin để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của họ, kể cả doanh nghiệp lớn hay doanh nghiệp nhỏ. Do vậy, các quy tắc cần thiết phải bảo vệ hợp lý cho người tiêu dùng, đối phó hiệu quả với các vấn đề an ninh nhưng phải không được cản trở các kế hoạch kinh doanh trong hiện tại hay tương lai của doanh nghiệp. Bên

cạnh đó, các yếu tố quan trọng khác với các doanh nghiệp nhỏ là các biện pháp tốt hơn để hỗ trợ thuận lợi hóa thương mại, hoặc sự di chuyển nhanh hơn và rẻ hơn của hàng hóa qua biên giới. Các doanh nghiệp nhỏ cũng phải đối phó với các tiêu chuẩn của mỗi quốc gia. Ví dụ, nếu doanh nghiệp phải gửi sản phẩm đi thực hiện các kiểm tra phức tạp và tốn kém với mỗi thị trường, thì các doanh nghiệp nhỏ hơn không thể xuất khẩu sản phẩm được.

Tạo cơ hội cho phát triển thương mại dịch vụ

RCEP sẽ mở ra cơ hội lớn đối với Việt Nam trong xuất khẩu các dịch vụ phân phối, khách sạn và nhà hàng ăn uống sang các nước RCEP, đặc biệt là sang ASEAN và Nhật Bản. Ngoài ra, đây cũng là các ngành mà các nước RCEP có tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam là cao nhất. Việt Nam cũng có cơ hội lớn trong xuất khẩu dịch vụ bưu chính viễn thông sang các nước RCEP, đặc biệt là sang ASEAN và Trung Quốc. Trong tương lai, việc mở rộng cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông sang Lào, Mianma và Campuchia sẽ là điểm nhấn. Tiếp theo, các nhà cung ứng dịch vụ bưu chính viễn thông của Việt Nam có thể cân nhắc củng cố và khai thác khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là đối với dịch vụ viễn thông. RCEP cũng sẽ giúp thu hút thêm đầu tư nước ngoài vào ngành bưu chính, góp phần thúc đẩy toàn nền kinh tế phát triển do ngành bưu chính viễn thông được phân loại là ngành dịch vụ hỗ trợ sản xuất.¹⁰

RCEP sẽ đem đến cho các doanh nghiệp du lịch Việt Nam nhiều cơ hội. Theo đó, các nước trong khu vực sẽ mở rộng thị trường du lịch quốc tế cho Việt Nam và ngược lại Việt Nam cũng mở cửa thị trường du lịch cho các nước trong nội khối. Khi đó, du lịch Việt Nam có điều kiện mở rộng trao đổi khách, thu hút đầu tư, đẩy mạnh du lịch quốc tế, cắt giảm chi phí tổ chức tour, hạ giá thành, tiếp cận các thị trường rộng lớn.

¹⁰ Claudio Dordi, Nguyễn Anh Dương và các cộng sự, *Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với nền kinh tế Việt Nam*, Mutrap, 2015.

Các thách thức đến từ RCEP đối với Việt Nam

Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải đối mặt với một thách thức lớn nhất là hàng hóa từ các nước khác có thể đưa vào Việt Nam với mức thuế suất thấp hơn. Việt Nam với nhiều nước đang phải đối mặt với thách thức là thâm hụt thương mại với Trung Quốc ngày càng gia tăng. Cụ thể, hàng hóa của Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của Trung Quốc đối với các mặt hàng may mặc, giày dép, và gạo sang Nhật Bản; các mặt hàng chăn nuôi, thức ăn và dệt may sang Hàn Quốc. Bên cạnh đó, các nước CLMV nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ chịu nhiều thua thiệt, bất lợi khi cạnh tranh với các nước phát triển hơn trong RCEP.

RCEP cho phép các nước tự do hóa thương mại với các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam thì sức ép cạnh tranh sẽ gia tăng đáng kể. Cơ cấu thương mại của Việt Nam khá tương đồng với các nước tham gia trong khi chất lượng và giá trị gia tăng của hầu hết sản xuất còn khiêm tốn và phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất trong nước. Mặt khác, đầu vào sản xuất của Việt Nam phụ thuộc lớn từ nhập khẩu, khả năng cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị khu vực còn hạn chế cũng như mức độ tham gia cung cấp thương mại dịch vụ toàn cầu rất khiêm tốn. Sự cạnh tranh với Trung Quốc là thách thức được đặt ra với các doanh nghiệp Việt Nam khi tiếp cận thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc. Hiện Việt Nam đang có mức tiếp cận tới Nhật Bản và Hàn Quốc ưu đãi hơn so với Trung Quốc bởi các Hiệp định song phương và đa phương với Nhật Bản và Hàn Quốc. Nhưng điều này sẽ bị hạn chế đáng kể nếu đạt được một hiệp định RCEP toàn diện, khi đó, Trung Quốc sẽ cạnh tranh với Việt Nam và các nước ASEAN.¹¹

Sự cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ chuyên nghiệp tại thị trường trong nước cũng sẽ tăng lên đáng kể. Cụ thể, dịch vụ ngân hàng là một

¹¹ <http://tapchicongthuong.vn/hiiep-dinh-rcep-thuc-day-chuoi-san-xuat-khu-vuc-20151004043643582p77c485.htm>

lĩnh vực mà Việt Nam sẽ phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ các nước RCEP, đặc biệt là Xingapo, Nhật Bản, Hàn Quốc và Ôxtrâylia, dịch vụ viễn thông sẽ có sự cạnh tranh gia tăng từ phía Ấn Độ, dịch vụ phân phối sẽ có sự cạnh tranh lớn hơn từ những nhà bán lẻ hiện hữu trên thị trường và từ các nhà bán lẻ mới, đặc biệt là từ Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái Lan. Tuy nhiên điều này cũng có thể nhìn nhận như là một môi trường tốt để các doanh nghiệp dịch vụ và bán lẻ tại Việt Nam được tôi luyện tự nâng cao năng lực cạnh tranh của mình trong một môi trường áp lực, nhằm tạo ra những doanh nghiệp hoạt động chuyên nghiệp và hoạt động hiệu quả trong một môi trường áp lực cạnh tranh lớn.

Kết luận

Muốn tận dụng cơ hội, đồng thời giảm thiểu các tác động bất lợi sau khi RCEP đi vào thực hiện, Việt Nam phải chuẩn bị sẵn sàng ở cả cấp chính sách và doanh nghiệp. Khi tham gia một hiệp định chất lượng cao hơn, quy mô lớn hơn và đòi hỏi các cam kết cao hơn thì sẽ góp phần thúc đẩy cải cách thể chế, tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng hơn. Điều này sẽ trực tiếp tác động đến doanh nghiệp, đòi hỏi họ phải nâng cao năng lực cạnh tranh.

Chính phủ cần tăng cường phổ biến thông tin về RCEP nhằm tạo điều kiện để các bên có lợi ích liên quan tham gia sâu hơn vào quá trình này. Cộng đồng doanh nghiệp và người lao động cần hiểu rõ và cập nhật kiến thức về các cam kết có thể đưa ra trong RCEP cũng như các cơ hội và thách thức trong việc thực thi các cam kết này. Đối với các ngành cần đảm bảo chia sẻ các thông tin về RCEP và dự kiến điều chỉnh chính sách liên quan một cách hiệu quả giữa các bộ ngành chủ quản, các cơ quan, địa phương và doanh nghiệp, giữa các tổ chức chính trị, xã hội và người dân trong quá trình tham gia RCEP, không chỉ ở giai đoạn thực hiện mà ngay từ giai đoạn đàm phán.

Việt Nam cũng cần đẩy nhanh quá trình cải cách môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đồng thời ở cả ba cấp độ quốc gia,

doanh nghiệp và sản phẩm. Cùng cố năng lực sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước, khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và nâng cao chất lượng sản phẩm qua đó đảm bảo lợi ích từ tham gia mạng lưới sản xuất được hình thành trên cơ sở RCEP.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Nhi, "TPP và RCEP - Hai mô hình khác nhau", *Kinh tế và Dự báo*, <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-3456-tpp-va-rcephai-mo-hinh-khac-nhau-.html>, 2015, truy cập 1/3/2017.
2. Claudio Dordi, Nguyễn Anh Dương và các cộng sự, *Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với nền kinh tế Việt Nam*, Mutrap, 2015.
3. Nguyễn Đình Cung, Nguyễn Anh Dương và các cộng sự, *Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do mới: Một số yêu cầu cải cách thể chế thương mại và đầu tư*, RCV & Australian Aid, 2016.
4. Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Thanh Tùng, "Kinh tế Việt Nam: Nhìn lại năm 2016 và triển vọng năm 2017", *Tạp chí Tài chính*, 2017.
5. Nguyễn Như Mạnh, "Hiệp định RCEP và những tác động đến nền kinh tế Việt Nam", *Tạp chí Kinh tế - Tài chính Quốc tế*, 2015.
6. Trung tâm hỗ trợ hội nhập WTO, "Chiến lược 3 bên của Trung Quốc trước hiệp định TPP", <http://www.hoinhap.org.vn/phan-tich-binh-luan/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te/8926-chien-luoc-3-ben-cua-trung-quoc-truoc-hiep-dinh-tpp.html>, truy cập 1/3/2017.
7. VnEconomy, "Hàn Quốc và 'làn sóng' đầu tư thứ ba vào Việt Nam", <http://vneconomy.vn/doanh-nhan/han-quoc-va-lan-song-dau-tu-thu-ba-vao-viet-nam-20161116053649450.htm>, truy cập 28/2/2017.